

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09/02/2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Sơn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 521/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 10/01/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 07b/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ma Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ma Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn H và chị Triệu Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Đến tháng 08/2020 chị T đã tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng anh cũng sống ly thân từ đó đến nay không còn liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị T.

Về con chung: Anh và chị Triệu Thị T không có con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Triệu Thị T trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ma Văn H, xử cho anh Ma Văn H được ly hôn với chị Triệu Thị T. Về con chung giữa anh H và chị T không có con chung nên không xem xét. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm anh Ma Văn H tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí, chị Triệu Thị T không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Ma Văn H và chị Triệu Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Triệu Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Chị Triệu Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của anh Ma Văn H, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh H và chị T xác định: Anh H và chị T kết hôn vào năm 2018. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Đến năm 2020 chị T đã bỏ nhà đi, vợ chồng anh H và chị T cũng sống ly thân từ đó đến nay. Về phía chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Triệu Thị T cung cấp thông tin chị T là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay chị T đang đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng chị T mới về địa phương. Quá trình giải quyết vụ án anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được, chị T không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy chị T cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh H và chị T không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Ma Văn H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Triệu Thị T không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ma Văn H về việc *Kiến Tranh chấp ly hôn* đối với chị Triệu Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn H được ly hôn với chị Triệu Thị T.

2. Về án phí: Anh Ma Văn H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001818 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Triệu Thị T không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Y (tỉnh Bắc Kạn);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

